

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(6 tháng)

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02253 842576
- Fax: 02253 823125
- Vốn điều lệ: 214.999.330.000 đồng
- Mã chứng khoán: DP3
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|--|--------------------------|------------|--|
| 1 | 251/2024/NQ-ĐHĐCĐ | 24/04/2024 | Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2023; Tổng kết hoạt động HĐQT nhiệm kỳ năm 2019 - 2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024- 2029. |
| | | | Thông qua báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 đã được kiểm toán. |
| | | | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 |
| | | | Thông qua thù lao HĐQT và BKS 2024 |
| | | | Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2023 |
| | | | Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 |
| | | | Thông qua “Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029” |
| | | | Thông qua tờ trình danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 |
| Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 | | | |

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT)

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập | |
|-----|-------------------|------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bùi Xuân Hương | Chủ tịch | 24/04/2024 | |
| 2 | Nguyễn Đình Khái | Thành viên | 24/04/2024 | |
| 3 | Đình Văn Cường | Thành viên | 24/04/2024 | |
| 4 | Lữ Thị Khánh Trân | Thành viên | 24/04/2024 | |
| 5 | Lê Văn Hùng | Thành viên | 24/04/2024 | |
| 6 | Nguyễn Hồng Nhung | Thành viên | | 24/04/2024 |
| 7 | Nguyễn Thanh Tuấn | Thành viên | | 24/04/2024 |

2. Các cuộc họp HDQT

| STT | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1 | Bùi Xuân Hương | 05/05 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Đình Khái | 05/05 | 100% | |
| 3 | Đình Văn Cường | 05/05 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Hồng Nhung | 02/05 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2024 |
| 5 | Nguyễn Thanh Tuấn | 02/05 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2024 |
| 6 | Lữ Thị Khánh Trân | 03/05 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2024 |
| 7 | Lê Văn Hùng | 03/05 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2024 |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty, HDQT thực hiện giám sát Tổng giám đốc trong điều hành công việc hằng ngày của Công ty. Cụ thể như sau:

- Theo dõi việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra.
- HDQT thường xuyên xem xét đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có các biện pháp chỉ đạo kịp thời tới Tổng giám đốc. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện các công việc của Ban Tổng giám đốc.
- HDQT kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan cùng với các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HDQT và Tổng giám đốc, công việc điều hành SXKD của Tổng giám đốc không gặp trở ngại, việc giám sát của HDQT được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động của Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HDQT.

4. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 295 /NQ-HĐQT | 26/02/2024 | - Sơ bộ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh tháng 01,02 năm 2024 của Công ty. | 5/5 |
| | 296/NQ-HĐQT | | Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023 | |
| 2 | 454 /NQ-HĐQT | 01/04/2024 | Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 5/5 |
| 3 | 525/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, phân công công việc cho các thành viên HĐQT | 5/5 |
| 4 | 585/NQ-HĐQT | 08/05/2024 | Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh | 5/5 |
| 5 | 675/NQ-HĐQT | 19/06/2024 | Ước kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024; Ban hành “Quy chế tiền lương”, “Quy chế hoạt động kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm”; Bổ nhiệm Phó giám đốc Chi nhánh Hà Nội. | 5/5 |
| 5 | 676 /NQ-HĐQT | | Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 | 5/5 |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------------|----------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Bùi Thị Hật | Trưởng BKS | 24/04/2024 | Cử nhân |
| 2 | Bà Đinh Thị Trâm Anh | Thành viên BKS | 24/04/2024 | Cử nhân |
| 3 | Bà Trương Thị Nguyệt Hoa | Thành viên BKS | 24/04/2024 | Cử nhân |
| 4 | Ông Lê Văn Hùng | Thành viên BKS | Không còn là thành viên BKS bắt đầu từ ngày 24/04/2024 | Cử nhân |

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-----------------------------|
| 1 | Bà Bùi Thị Hật | 1/2 | 100% | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2024 |

| | | | | | |
|---|--------------------------|-----|------|------|-------------------------------|
| 2 | Bà Đinh Thị Trâm Anh | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Trương Thị Nguyệt Hoa | 2/2 | 100% | 100% | |
| 4 | Ông Lê Văn Hùng | 1/2 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2024 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông.

- BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban giám đốc đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên
- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính quý, 6 tháng đầu năm và đồng ý với các ý kiến của Kiểm toán độc lập. Giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; Giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, quy trình quy chế của công ty.
- 6 tháng đầu năm 2024 Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của công ty; Ban kiểm soát nhất trí với các biện pháp quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc công ty .

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.
- Giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc việc phối hợp được thực hiện thường xuyên. BKS đã được HĐQT và Ban giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của BKS.

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đình Khái | 05/12/1975 | Cử nhân kinh tế | 28/05/2019 | |
| 2 | Bà Bùi Thị Loan | 27/09/1987 | Dược sĩ | 01/01/2022 | |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn | 08/06/1980 | Cử nhân kinh tế | 01/01/2023 | 08/05/2024 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| Bà Trần Thị Hà Thu | 09/05/1988 | Cử nhân kinh tế | 01/08/2019 |

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty (Nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Bùi Xuân Hương | | Chủ tịch HĐQT | 24/04/2024 | | | Người nội bộ |

725
G T'
'HÀ
PH/
ƯƠN
HARI
-TP.

| | | | | | | |
|----|------------------------|--|---------------------------------------|------------|--|--------------|
| 2 | Đinh Văn Cường | | Thành viên HĐQT | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 3 | Nguyễn Đình Khải | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 4 | Lữ Thị Khánh Trân | | Thành viên HĐQT | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 5 | Lê Văn Hùng | | Thành viên HĐQT | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 6 | Bùi Thị Hạt | | Trưởng BKS | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 7 | Trương Thị Nguyệt Hoa | | Thành viên BKS | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 8 | Đinh Thị Trâm Anh | | Thành viên BKS | 24/04/2024 | | Người nội bộ |
| 9 | Bùi Thị Loan | | Phó Tổng giám đốc | 01/01/2022 | | Người nội bộ |
| 10 | Trần Thị Hà Thu | | Kế toán trưởng | 01/08/2019 | | Người nội bộ |
| 11 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | | Người phụ trách quản trị Công ty | 10/12/2021 | | Người nội bộ |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, giám đốc (Tổng giám đốc) và người có liên quan khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

1-C.1
M
33
M/Ph

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty (Nếu có) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------|--|------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1 | Bùi Xuân Hưởng | | Chủ tịch HĐQT | 1.371.800 | 6,38% | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Minh Hương | | | 114.075 | 0,53% | Vợ |
| 1.2 | Bùi Hương Giang | | | 0 | 0 | Con gái |
| 1.3 | Bùi Quý Sơn | | | 0 | 0 | Con trai |
| 1.4 | Đỗ Thị Minh | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 1.5 | Bùi Quang Chức | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 1.6 | Đình Thị Tuất | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 1.7 | Bùi Xuân Dương | | | 0 | 0 | em trai |
| 1.8 | Lê Thị Hoa | | | 0 | 0 | em dâu |
| 1.9 | Bùi Thị Phương | | | 0 | 0 | Em gái |
| 1.10 | Đình Văn Cường | | | 0 | 0 | Em rể |
| 1.11 | Bùi Thi Hiền | | | 0 | 0 | Em gái |
| 1.12 | Nguyễn Văn Giáo | | | 0 | 0 | Em rể |
| 1.13 | Bùi Thi Hương | | | 0 | 0 | Em gái |
| 1.14 | Lê Văn Hùng | | | 0 | 0 | Em rể |
| 2 | Lê Văn Hùng | | Thành viên BKS | 962.062 | 4,47% | |
| 2.1 | Lê Thị Vân | | | 1.004.280 | 4.67% | Vợ |
| 2.2 | Lê Chí Thành | | | 0 | 0 | Con trai |
| 2.3 | Lê Hà Nhi | | | 0 | 0 | Con gái |
| 2.4 | Lê Hà Thu | | | 0 | 0 | Con gái |

| | | | | | | |
|------|---|--|------------------------|------------------|--------------|----------------------|
| 2.5 | Lê Thanh Toàn | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 2.6 | Nguyễn Thị Mơ | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 2.7 | Nguyễn Văn Thắng | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 2.8 | Nguyễn Thị Vân | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 2.9 | Lê Nguyên Vỹ | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 2.10 | Nguyễn Thị Yên | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 2.11 | Lê Ngọc Khánh | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 2.12 | Lê Vân Khánh Linh | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 3 | Lữ Thị Khánh Trân | | | 0 | 0 | |
| 3.1 | Trần Anh Đồng | | | 0 | 0 | Chồng |
| 3.2 | Trần Phương Đình | | | 0 | 0 | Con |
| 3.3 | Trần Lữ Đức Huy | | | 0 | 0 | Con |
| 3.4 | Trịnh Thị Minh Phương | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3.5 | Lữ Minh | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 3.6 | Nguyễn Thị Châm | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 3.7 | Trần Giảng | | | 0 | 0 | Bố Chồng |
| 3.8 | Lê Thị Tài | | | 0 | 0 | Mẹ Chồng |
| 3.9 | Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP | | | 4.746.087 | 22% | Tổ chức có liên quan |
| 3.10 | Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha | | | 0 | 0 | Tổ chức có liên quan |
| 3.11 | Công ty CP Dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam | | | 0 | 0 | Tổ chức có liên quan |
| 4 | Đình Văn Cường | | Thành viên HĐQT | 1.199.170 | 5,58% | |
| 4.1 | Phạm Thị Từ | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 4.2 | Đình Thị Minh | | | 0 | 0 | Chị gái |

| | | | | | | |
|----------|---------------------------------|--|---|------------------|---------------|--|
| 4.3 | Đình Quang Trung | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 4.4 | Đình Thế Anh | | | 0 | 0 | Em trai |
| 4.5 | Đình Tiến Dũng | | | 0 | 0 | Em trai |
| 4.6 | Đình Thị Ngọc Anh | | | 0 | 0 | Con gái |
| 4.7 | Đình Bảo Anh | | | 0 | 0 | Con gái |
| 4.8 | Đình Minh Anh | | | 0 | 0 | Con gái |
| 4.9 | Đình Đức Anh | | | 0 | 0 | Con trai |
| 4.10 | Hồ Kim Oanh | | | 0 | 0 | Vợ |
| 4.11 | Phạm Hồng Thanh | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 4.12 | Nguyễn Thị Thúy | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 4.13 | Trần Thị Tường Vi | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 4.14 | Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị | | | 0 | 0 | Tổ chức có liên quan tới ông Đình Văn Cường: Thành viên sáng lập |
| 5 | Nguyễn Đình Khải | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 3.150.850 | 14,66% | |
| 5.1 | Lê Thanh Thủy | | | 2.086.332 | 9,7% | Vợ |
| 5.2 | Lê Xuân Sơn | | | 0 | 0 | Bố vợ |
| 5.3 | Lê Thị Thiều | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 5.4 | Nguyễn Đình Khải | | | 0 | 0 | Em trai |
| 5.5 | Hoàng Thị Mơ | | | 951.622 | 4.42% | Em dâu |
| 5.6 | Trịnh Thị Lơ | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.7 | Nguyễn Đình Khang | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 5.8 | Nguyễn Gia Bảo | | | 0 | 0 | Con trai |
| 5.9 | Nguyễn Bảo Ngọc | | | 0 | 0 | Con gái |
| 6 | Trương Thị Nguyệt Hoa | | Thành viên BKS | 0 | 0 | |

200
CỘ
LỢI
ING
ORI
ANG

| | | | | | | |
|-----|--------------------------|--|-----------------------|---|---|--|
| 6.1 | Phạm Văn Vượng | | | 0 | 0 | Chồng |
| 6.2 | Đào Thị Đính | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Trương Quang Chính | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 6.4 | Trương Tuấn Đạt | | | 0 | 0 | Anh ruột |
| 6.5 | Phạm Khánh Linh | | | 0 | 0 | Con gái |
| 6.6 | Phạm Gia Hưng | | | 0 | 0 | Con trai |
| 6.7 | Ngô Bích Loan | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 7 | Bùi Thị Hạt | | Trưởng BKS | 0 | 0 | |
| 7.1 | Bùi Thanh Liêm | | | 0 | 0 | Chồng |
| 7.2 | Bùi Thế Lân | | | 0 | 0 | Con trai |
| 7.3 | Bùi Minh Thư | | | 0 | 0 | Con gái |
| 7.4 | Bùi Quang Chức | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 7.5 | Đinh Thị Tuất | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 7.6 | Bùi Thị Hảo | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 7.7 | Bùi Quang Sáng | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 7.8 | Hoàng Thị Hợp | | | | | Mẹ chồng |
| 8 | Đinh Thị Trâm Anh | | Thành viên BKS | 0 | 0 | |
| 8.1 | Đinh Xuân Biên | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 8.2 | Đỗ Thị Tuyết | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 8.3 | Đinh Mạnh Tuấn | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 8.4 | Công ty CP Dược Davina | | | 0 | 0 | Bà Đinh Thị Trâm Anh là thành viên BKS |

| | | | | | | |
|-----------|-------------------------------|--|---|--------------|--------------|-----------|
| 9 | Bùi Thị Loan | | Phó Tổng giám đốc | 7.540 | 0,03% | |
| 9.1 | Đỗ Ngọc Đăng | | | 0 | 0 | Chồng |
| 9.2 | Bùi Văn Tám | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 9.3 | Đỗ Thị Bình | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 9.4 | Bùi Thị Thu Trang | | | 0 | 0 | Em gái |
| 9.5 | Bùi Văn Thái | | | 0 | 0 | Em trai |
| 9.6 | Đỗ Thị Lý | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 9.7 | Đỗ Mạnh Trường | | | 0 | 0 | Anh chồng |
| 9.8 | Phạm Thị Thu Hoài | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 9.9 | Đỗ Xuân Chính | | | 0 | 0 | Em chồng |
| 9.10 | Hoàng Thị Thu Hằng | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 9.11 | Đỗ Hồng Phúc | | | 0 | 0 | Con trai |
| 9.12 | Đỗ Đăng Khôi | | | 0 | 0 | Con trai |
| 10 | Trần Thị Hà Thu | | Kế toán trưởng | 2.650 | 0,01% | |
| 10.1 | Trần Tuấn Nghĩa | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 10.2 | Đinh Thị Nhuận | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 10.3 | Nguyễn Xuân Thùy | | | 2.312 | 0,01% | Chồng |
| 10.4 | Nguyễn Xuân Hinh | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 10.5 | Bùi Thị Quế | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 10.6 | Nguyễn Trần Đức Thịnh | | | 0 | 0 | Con trai |
| 10.7 | Nguyễn Trần Minh Thu | | | 0 | 0 | Con gái |
| 10.8 | Trần Thị Thùy Linh | | | 0 | 0 | Em gái |
| 10.9 | Phan Tuấn Anh | | | 0 | 0 | Em rể |
| 11 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | | Người phụ trách quản trị Công ty | 0 | 0 | |
| 11.1 | Nguyễn Thanh Quang | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 11.2 | Nguyễn Thị Yên | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 11.3 | Nguyễn Thành Trung | | | 0 | 0 | Anh trai |

71-0
 1/1-0
 M 2/4
 G 3
 1/1 P

| | | | | | | |
|------|---------------------|--|--|---|---|----------|
| 11.4 | Vũ Thị Hoàng Hương | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 11.5 | Nguyễn Tài Gia Hưng | | | 0 | 0 | Con trai |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Bà Trần Thị Hà Thu | | 12.650 | 0,06% | 2.650 | 0,01% | Bán |
| 2 | Bà Lê Thanh Thủy | Vợ ông Nguyễn Đình Khải | 1.405 | 0,0065% | 2.086.332 | 9,7% | Mua |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Tuấn | | 2.080.827 | 9,68% | 1.280.827 | 5,96% | Bán |

Nơi nhận:

- Sở giao dịch CK Hà Nội
- Lưu VT



Dược sĩ. Bùi Xuân Hưởng